

## **2. GIÁO DỤC MĨ THUẬT NHẰM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT HỌC SINH**

### **2.1. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC MĨ THUẬT NHẰM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CHO HỌC SINH**

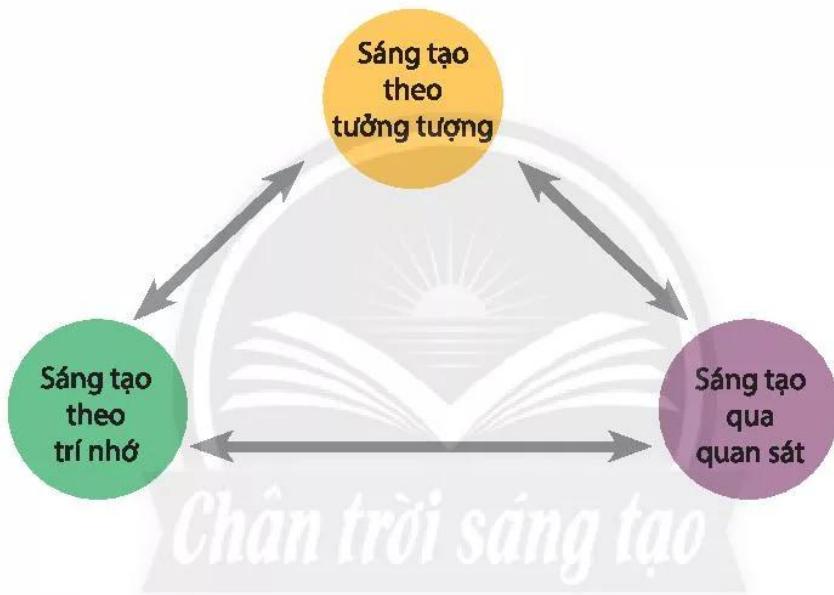
#### **2.1.1. Các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học mĩ thuật**

Các phương pháp dạy học tích cực môn Mĩ thuật bao gồm: phương pháp quan sát; phương pháp trực quan; phương pháp vấn đáp, gợi mở; phương pháp luyện tập, thực hành; phương pháp dạy học theo dự án; phương pháp tiếp cận theo chủ đề; phương pháp xây dựng cốt truyện với một số quy trình, hình thức tạo hình mĩ thuật đã được tiếp cận,... Để dạy học mĩ thuật nhằm hình thành và phát triển năng lực cho HS, giáo viên (GV) cần vận dụng và phối hợp một cách linh hoạt, hài hoà các phương pháp dạy học tích cực trên.

Quá trình học tập của HS có thật sự đạt được hiệu quả hay không còn phụ thuộc vào việc kết hợp các hình thức tổ chức học tập như: học theo nhóm; học cá nhân; học tập có trò chơi hỗ trợ; học tập trên lớp; học ngoài lớp; học tập chính khoá trong nhà trường kết hợp với các hoạt động ngoại khoá; học tập gắn liền với các sinh hoạt cộng đồng; học tập trải nghiệm tại các làng nghề; thực hành mĩ thuật ứng dụng; học tập tại thực địa: nghiên cứu, tìm hiểu thực tế, tham dự triển lãm, tham quan dã ngoại, tìm hiểu di tích lịch sử;...

Việc phối hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học mĩ thuật cần hướng đến tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của HS thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả trên lớp học và ngoài lớp học. Chú trọng rèn cho HS phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa (SGK) để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học.

Việc phối hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học tích cực cần đảm bảo tính đặc thù của môn Mĩ thuật là: đề cao tính nghệ thuật và giáo dục thẩm mĩ; đề cao khả năng sáng tạo của HS. Chính vì vậy, để bắt đầu mỗi hoạt động mĩ thuật, tùy theo điều kiện thực tế, sở thích, năng lực, phong cách học tập của mỗi HS, thông thường sẽ được khởi đầu bằng một trong ba hình thức: Sáng tạo theo trí nhớ, Sáng tạo theo tưởng tượng hay Sáng tạo qua quan sát. Tuy nhiên, các hình thức này luôn đan xen và hỗ trợ nhau trong các hoạt động mĩ thuật.



### 2.1.2. Phối hợp các phương pháp và hình thức dạy học nhằm phát triển năng lực mĩ thuật

Năng lực mĩ thuật của HS bao gồm các thành tố chính là:

- Quan sát và nhận thức thẩm mĩ;
- Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ;
- Phân tích và đánh giá thẩm mĩ.

Tiếp cận trên cơ sở hình thành và phát triển các năng lực mĩ thuật của HS, khi tổ chức các hoạt động dạy học mĩ thuật GV cần chú ý:

a) Để hình thành, phát triển năng lực **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ** cho HS, trong tổ chức dạy học, GV nên khuyến khích và tạo cơ hội để HS được quan sát, nhận thức về đối tượng thẩm mĩ từ bao quát, tổng thể đến chi tiết, bộ phận và đối chiếu, so sánh để tìm ra đặc điểm, vẻ đẹp của đối tượng, phát hiện các giá trị thẩm mĩ của đối tượng. Khi đưa ra yêu cầu

quan sát cho HS, GV cần giao nhiệm vụ rõ ràng. Trong quá trình HS quan sát, GV có thể đặt câu hỏi gợi mở để định hướng, hỗ trợ các em tìm tòi, khám phá. Quan sát và nhận thức thẩm mĩ cần được kết hợp, lồng ghép trong các hoạt động thực hành sáng tạo, thảo luận, phân tích, đánh giá thẩm mĩ của cả tiến trình và liên hệ, ứng dụng thực tiễn chứ không phải chỉ dừng ở hoạt động khám phá bài học.

b) Để hình thành, phát triển năng lực **Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ** cho HS, trong tổ chức dạy học, GV cần kích thích khả năng thực hành, sự sáng tạo của HS bằng những cách thức khác nhau; khuyến khích HS thử nghiệm và đổi mới, kích thích tư duy, khả năng giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và liên hệ, ứng dụng thực tiễn. Đồng thời, với HS lớp 6, cần có những hướng dẫn cụ thể về cách thức tiến hành làm sản phẩm để HS chủ động chuẩn bị, sẵn sàng học tập, sáng tạo.

c) Để hình thành, phát triển năng lực **Phân tích và đánh giá thẩm mĩ** ở HS, khi sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học, GV cần tích hợp, lồng ghép hoạt động thực hành, sáng tạo, ứng dụng thẩm mĩ với thảo luận, cũng như kết hợp quan sát, nhận thức và phân tích, đánh giá thẩm mĩ trong cả tiến trình dạy học. GV nên khích lệ HS tích cực tham gia hoạt động học tập như trưng bày sản phẩm của lớp, xem tranh của họa sĩ, xem sản phẩm của các nghệ nhân, nghệ sĩ,... đồng thời tạo cơ hội để HS được tiếp cận và khám phá nhiều sản phẩm, tác phẩm nghệ thuật bằng nhiều cách khác nhau; kết hợp liên hệ với truyền thống văn hoá, bối cảnh xã hội và khai thác thiết bị công nghệ, nguồn Internet; quan tâm đến sự khác biệt về giới tính, đa dạng sắc tộc, đặc điểm văn hoá vùng miền và tính thời đại.

## **2.2. YÊU CẦU CƠ BẢN KHI TỔ CHỨC DẠY – HỌC MĨ THUẬT NHẰM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT CHO HỌC SINH**

### **2.2.1. Đảm bảo những điều kiện tiên quyết của quá trình tổ chức hoạt động mĩ thuật**

a) *Tạo điều kiện để HS được học qua nhiều kênh:* Thông thường, việc học tập cần sử dụng một số giác quan trong một kênh học tập, thậm chí có thể vài kênh (giác quan vận động, giác quan xúc giác, giác quan thị giác, giác quan thính giác,...), trong đó có một hoặc hai giác quan đóng vai trò chủ đạo. Vì vậy, khi xây dựng kế hoạch dạy học và trong quá trình dạy học, GV cần lưu ý kích thích tất cả các giác quan của HS vì không phải em nào cũng thích sử dụng các kênh học tập như nhau.

b) *Chú ý đến phong cách học của từng HS:* Kết quả của việc học phụ thuộc vào khả năng HS tập trung và tiếp thu kiến thức mới qua việc xử lý thông tin trong phần mạnh nhất của bộ não. Cách xử lý khác nhau dẫn đến nhiều phong cách học tập khác nhau trong một lớp học mà GV cần cân nhắc khi lập kế hoạch và tổ chức hoạt động dạy học.

– Phong cách học toàn diện: Đây là phong cách học hay gặp ở những HS thường chú ý đến tổng thể và sự khái quát hơn trước khi đi vào chi tiết. Các em thường thích làm việc theo nhóm, trong một không gian mở và không khí vui vẻ, thân thiện.

– Phong cách học theo thứ tự: Đây là phong cách học thường thấy ở những HS thích tìm hiểu về chi tiết trước khi đi vào tổng thể. Các em muốn thông tin được thể hiện theo thứ tự

trước, sau và sắp xếp theo tầm quan trọng. Các HS này thường thích làm việc một mình, trong một không gian yên tĩnh.

- Phong cách học linh hoạt: Đây là phong cách học kết hợp cả hai phong cách trên. HS có phong cách này thường tự điều chỉnh cách học của mình để thích nghi với môi trường học và tình huống thực tế.

c) *Chú ý đến chiến lược học tập*: Kết hợp kiến thức, kinh nghiệm của bản thân HS và chiến lược học tập hay phương pháp học tập khác nhau để tương tác với môi trường xung quanh nhằm giúp các em tìm hiểu và giải thích sự vật, sự việc có liên quan đến chủ đề, nội dung học tập.

d) *Quan tâm đến môi trường học tập*: GV cần tạo ra một môi trường có các hoạt động và nội dung phù hợp, thân thiện, có ý nghĩa với HS, giúp các em hiểu hơn về mục đích học tập. Trong môi trường đó, GV chia sẻ với HS về mục tiêu học tập và kết quả mong đợi. GV luôn truyền cảm hứng, khuyến khích, động viên các em học tập tốt để đạt được mục tiêu học tập.

Môi trường học tập bao gồm các hình thức hoạt động và nội dung như:

- Lập sơ đồ tư duy cho mỗi chủ đề/bài học bằng cách triển khai từ nội dung khái quát đến các nội dung cụ thể, trọng tâm của bài học.

- Thảo luận nhóm, trao đổi những ý kiến, cảm nhận cá nhân, cùng trải nghiệm để thống nhất quan điểm khi cùng làm việc và hợp tác tạo nên một sản phẩm chung.

- Giải quyết vấn đề bằng cách đưa ra các giải pháp linh hoạt, sáng tạo thay vì làm những bài tập có đáp án cụ thể theo khuôn mẫu. Cách tiếp cận học tập này kích thích trí tò mò, khuyến khích HS hợp tác với nhau và làm rõ hơn mục đích của việc học.

- Học đi đôi với hành, tạo điều kiện cho HS vận dụng sáng tạo, áp dụng những kiến thức mới học vào cuộc sống hằng ngày, qua đó các em có dịp trải nghiệm một kỹ năng mới, giúp các em hiểu rõ và nhớ kiến thức lâu hơn.

- Những câu chuyện cổ tích, truyền thuyết, thần thoại, ngụ ngôn,... là những sản phẩm văn hóa quan trọng góp phần truyền cảm hứng cho HS khi GV liên kết nội dung chủ đề/bài học có liên quan với quá trình sáng tạo, cảm thụ thẩm mỹ của các em.

- Hoạt động tích hợp, liên kết nội dung các môn học trong chương trình khi GV mĩ thuật phối hợp được với GV dạy các môn học khác nhau cùng hợp tác xây dựng kế hoạch hoạt động tích hợp các nội dung có liên quan trong một chủ đề để việc học của HS đạt được hiệu quả cao. Ví dụ: Sản phẩm mĩ thuật được vận dụng vào môn Ngữ văn, Ngoại ngữ, Toán, Khoa học Tự nhiên, Giáo dục công dân,... Ngược lại, các môn học này hỗ trợ cho HS tưởng tượng, sáng tạo, biểu đạt trong quá trình cảm thụ thẩm mỹ và tạo hình.

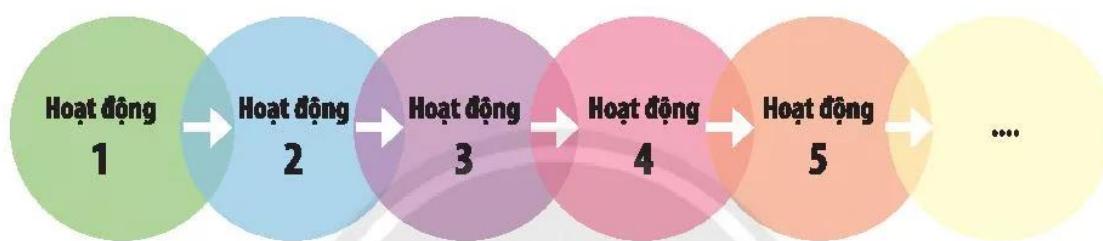
- Hoạt động ngoài lớp học giúp HS có những trải nghiệm, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên, xã hội, tạo hứng thú cho HS và mang tính giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho các em.

- Học theo dự án dựa trên chủ đề và cốt truyện tạo điều kiện cho HS vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống và có kỹ năng sống khi giải quyết vấn đề nào đó.

- Học qua các trò chơi mang tính giáo dục giúp HS luyện tập, vận dụng các kiến thức và kỹ năng đã học một cách mạnh dạn, thoải mái, thân thiện và vui vẻ, đặc biệt với những HS nhút nhát, cần nhiều sự hỗ trợ của GV và bạn bè.

## **2.2.2. Đảm bảo tính liên kết và hệ thống của các hoạt động mĩ thuật**

Để phát triển năng lực cho HS, các hoạt động học tập cần phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của HS. Muốn vậy, các hoạt động học của HS cần được thiết kế thành tiến trình có tính liên kết, kế thừa và liên tục để các hoạt động luôn liên quan với nhau, kết thúc hoạt động trước là điểm bắt đầu của hoạt động sau, tạo ra sự sáng tạo không ngừng cho HS. Hoạt động mĩ thuật trong lớp học và ngoài lớp học nối tiếp nhau, tạo được nhiều cơ hội cho HS học tập và trải nghiệm, khơi gợi hứng thú và ham muốn thể hiện năng lực trong thực tiễn của các em. Hoạt động học tập cá nhân, học cặp đôi, học nhóm, học trong lớp, học ở nhà, học trong thực tế luôn đan xen, phối hợp với nhau sao cho hiệu quả.



*Sự nối tiếp các hoạt động theo mạch nhận thức, phát triển trong bài học*

Trong quá trình tổ chức, GV cần gợi mở hướng phát triển của các hoạt động học tập. HS được đặt vào tình huống của đời sống thực tế, được trực tiếp quan sát, thảo luận, trải nghiệm thực hành, giải quyết các vấn đề theo hiểu biết, cảm nhận, suy nghĩ và cảm xúc của mình. Qua đó, giúp cho HS tự lực khám phá những điều mình chưa rõ thay vì phải thụ động tiếp thu kiến thức do GV cung cấp hoặc áp đặt kiến thức có sẵn.

## **2.2.3. Dạy học mĩ thuật căn tích hợp nội dung của các môn học khác**

Không chỉ đảm bảo các nội dung yếu tố và nguyên lí mĩ thuật của môn học được quy định trong Chương trình, các hoạt động dạy học mĩ thuật còn cần có sự tích hợp với nội dung kiến thức, kĩ năng của các môn học và hoạt động giáo dục khác. Việc tích hợp này vừa giúp khai thác, củng cố kiến thức, kĩ năng của các môn học và hoạt động giáo dục khác cho HS, vừa giúp HS sử dụng các kiến thức, kĩ năng của các môn học và hoạt động giáo dục khác để học mĩ thuật tốt hơn.

## **2.2.4. Đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh**

Nhà tâm lí học Howard Gardner (Đại học Harvard) đã chỉ ra 7 loại trí thông minh (trí tuệ) sở trường trong khả năng của mỗi cá nhân. Trí thông minh là sức mạnh và khả năng giải quyết các vấn đề hay sáng tạo ra sản phẩm có giá trị trong một hay nhiều môi trường văn hoá. Các kiểu trí thông minh là cơ sở lý luận khi xây dựng kế hoạch dạy, học góp phần phát huy tốt nhất khả năng học tập, sáng tạo của mỗi cá nhân HS; đồng thời khuyến khích HS

học tập bằng nhiều cách thức hoạt động, giúp năng lực của các em được phát triển toàn diện trên mọi phương diện.

Dạy học trước hết phải hiểu đặc điểm phát triển tâm sinh lý của HS và khả năng nhận thức của các em ở mỗi lứa tuổi. GV cần dựa vào lí thuyết về các loại trí thông minh của con người làm cơ sở để xây dựng kế hoạch dạy học và lựa chọn hình thức tổ chức dạy học mĩ thuật phù hợp. 7 loại trí thông minh theo quan điểm của Howard Gardner mà GV cần quan tâm là:

- *Trí thông minh về ngôn ngữ*: Là khả năng vượt trội trong việc sử dụng ngôn ngữ, lời nói. Người học dễ thuyết trình, thể hiện cảm xúc bằng lời nói.

- *Trí thông minh về logic – toán học*: Là khả năng sử dụng các con số và nhận biết các mô hình trừu tượng. Người học thích suy nghĩ, làm việc với các con số, giải quyết các vấn đề bằng logic – toán học.

- *Trí thông minh về thị giác – không gian hình ảnh*: Là khả năng vượt trội trong việc hình dung các đồ vật, các chiều không gian. Người học thích các hoạt động mĩ thuật (thiết kế, thủ công, vẽ và tạo hình,...).

- *Trí thông minh về âm nhạc*: Là khả năng cảm nhận các giai điệu và âm thanh, nhạy cảm với âm nhạc và nhịp điệu. Người học thích hát, gõ nhịp, thích chơi nhạc và dễ nhớ các giai điệu.

- *Trí thông minh về vận động*: Là khả năng nhanh nhạy của cơ thể và khả năng điều khiển tốt các vận động. Người học thích chạy, nhảy múa, thể thao, truyền các thông điệp bằng ngôn ngữ cơ thể.

- *Trí thông minh về năng lực tương tác (hướng ngoại)*: Là khả năng nổi trội trong giao tiếp và quan hệ giữa người này với người khác. Người học dễ kết bạn, thích các trò chơi hợp tác, làm việc theo nhóm, dễ liên kết các cá nhân.

- *Trí thông minh nội tâm*: Là khả năng tự suy nghĩ, có tinh thần độc lập, tự chủ trong xử lý và giải quyết các vấn đề. Người học thích nghiên cứu, làm việc độc lập, hạn chế trong giao tiếp.